Tuần 14
(4.04.2022-08.04.2022)

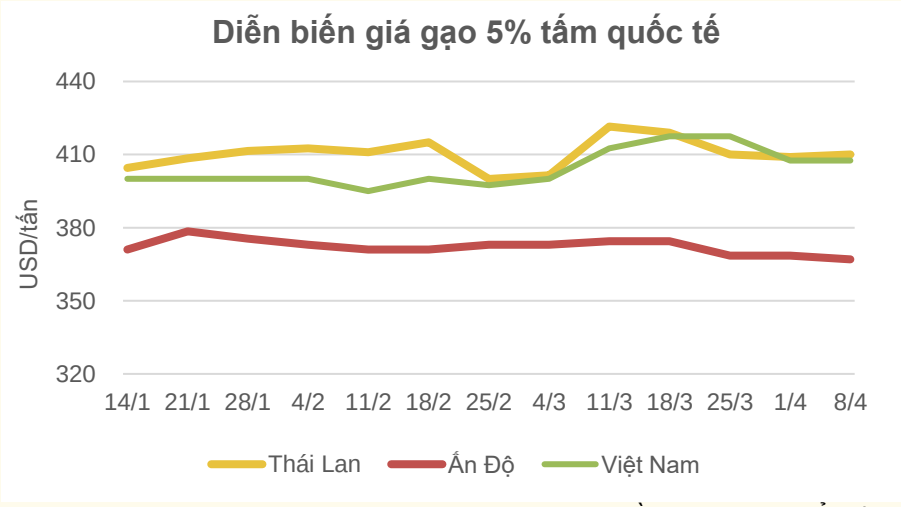
BẢN TIN TUẦN LÚA GẠO

AGROINFO

ĐIỂM TIN

- Giá gạo 5% tấm tại Thái Lan tăng, Ấn Độ giảm, trong khi Việt Nam giữ nguyên.
- Trong Quý I/2022, Campuchia đã xuất khẩu 170,5 nghìn tấn gạo (đã xay xát) và 1,3 triệu tấn gạo (chưa xay xát)
- Myanmar đã xuất khẩu 1,4 triệu tấn gạo trong năm tài chính hiện tại (từ tháng 10/2021 tới nay)
- Sri Lanka dự định sẽ nhập khẩu khoảng 300 nghìn tấn gạo trong ngắn hạn để đảm bảo cung cấp gạo liên tục cho người dân với giá rẻ trong mùa lễ hội Ramanda
- Xu hướng giá phân bón tăng có thể sẽ khiến giá gạo thế giới tiếp tục tăng 10% trong thời gian tới
- USDA dự báo sản lượng lúa Trung Quốc năm nay sẽ đạt 211,4 triệu tấn, giảm 1,4 triệu tấn so với năm ngoái

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm tại Thái Lan tăng, Ấn Độ giảm, trong khi Việt Nam giữ nguyên.

Giá gạo 5% tấm trung bình của Thái Lan đạt 410 USD/tấn, tăng 1 USD/tấn so với tuần trước. Nhu cầu đối với với gạo Thái Lan tăng nhẹ đã tác động đến mức giá. [1]

Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt mức trung bình 367 USD/tấn, giảm 2 USD/tấn so với tuần trước. Việc chính phủ mở kho dự trữ phân phát gạo và lúa mỳ miễn phí cho người dân nghèo đã tác động khiến giá giảm nhẹ. [1]

Giá gạo Việt Nam 5% tấm ước tính đạt 408 USD/tấn, tương đương so với tuần trước. Nguồn cung từ vụ thu hoạch Đông xuân tăng lên nhưng chi phí vận chuyển cao khiến cho hoạt động xuất khẩu vẫn trầm lắng. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

Trong Quý I/2022, Campuchia đã xuất khẩu 170,5 nghìn tấn gạo (đã xay xát), tăng gần 11% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, 70,6% khối lượng là gạo thơm, khoảng 26,6% là gạo trắng thường còn lại là gạo đồ. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Campuchia với 52% thị phần, tiếp đến là EU với 31% thị phần, các quốc gia ASEAN với 10% thị phần và các thị trường khác. Ngoài ra, Campuchia cũng xuất khẩu khoảng 1,3 triệu tấn lúa gạo (chưa xay xát) tới Việt Nam trong Quý I/2022, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm ngoái. [2]

Myanmar đã xuất khẩu 1,4 triệu tấn gạo trong năm tài chính hiện tại (từ tháng 10/2021 tới nay). Myanmar đã xuất khẩu gạo nguyên hạt sang Tây Ban Nha, Bulgaria, Ý, Trung Quốc và Philippines, và gạo tấm sang Trung Quốc, Bỉ, Tây Ban Nha, Bulgaria và Indonesia. Giá gạo trắng thường của Myanmar dao động từ 340 đến 355 USD/tấn. Myanmar chỉ xuất khẩu khoảng 1,87 triệu tấn gạo và tấm trong năm tài chính 2020-2021, trong khi đã xuất khẩu 2,5 triệu tấn trong năm tài chính 2019-2020, nguyên nhân chính do tác động của dịch Covid-19 khiến hoạt động xuất khẩu qua biên giới đã bị gián đoạn. [3]

Sri Lanka dự định sẽ nhập khẩu khoảng 300 nghìn tấn gạo trong ngắn hạn để đảm bảo cung cấp gạo liên tục cho người dân với giá rẻ trong mùa lễ hội Ramanda. Trong tuần, khoảng 40 nghìn tấn gạo từ Ấn Độ đã được nhập khẩu. Gạo từ lô hàng này dự kiến sẽ được bán ở mức 110-130 Rupee Sri Lanka/kg (tương đương 7,9-9,3 nghìn đồng/kg) tùy theo loại gạo. [4]

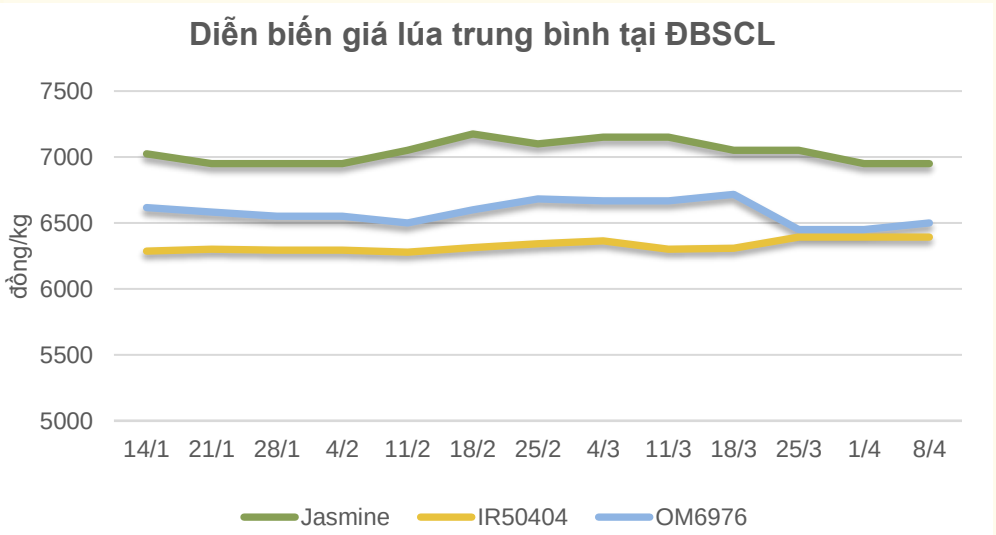
Phân bón chiếm khoảng 35% giá thành sản xuất ngô và lúa mì, và 15-20% cho lúa. Tùy thuộc vào giá cây trồng dự kiến, nông dân có thể thay đổi kế hoạch trồng để tối đa hóa lợi nhuận, do đó, ảnh hưởng đến nguồn cung và giá cả của các sản phẩm khác nhau. Nếu không có phân bón, năng suất cây trồng sẽ thấp hơn, sản lượng lương thực sẽ giảm và giá lương thực sẽ cao hơn. Giá phân bón tăng khoảng 50% kể từ khi Ukraine xâm lược vì Nga là nước xuất khẩu phân bón và các nguyên liệu thô liên quan hàng đầu. Điều này không chỉ mang lại quan ngại về việc thu hẹp sản lượng mà còn tác động đến giá của các loại lương thực, ước tính trong thời gian tới, giá ngô và lúa mì có thể tiếp tục tăng 15-20%, gạo tăng 10% và đậu tương tăng 5%. [5]

USDA dự báo sản lượng lúa của Trung Quốc năm nay sẽ đạt khoảng 211,4 triệu tấn, giảm 1,4 triệu tấn so với năm ngoái. Nguyên nhân chính do diện tích trồng có xu hướng giảm cũng như việc chính phủ đang khuyến khích trồng các loại cây hạt nhiều dầu. Nhu cầu tiêu thị ước khoảng 150 triệu tấn, giảm 5 triệu tấn so với năm ngoái do người dân thay đổi chế độ dinh dưỡng và nhu cầu thức ăn chăn nuôi có thể giảm nhẹ khi ngành nuôi lợn có xu hướng thu hẹp. Nhu cầu nhập khẩu ước tính sẽ đạt 5 triệu tấn, tăng 0,4 triệu tấn so với năm ngoái. Trong năm ngoái, tỷ trọng nhập khẩu gạo của Trung Quốc là 22% từ Ấn Độ, 22% từ Việt Nam, 20% từ Pakistan, 16% từ Myanmar, 12% từ Thái Lan và còn lại từ các nước khác. Tuy nhiên năm nay kỳ vọng nhập khẩu từ Thái Lan có thể sẽ tăng lên khi Thái Lan dự định tăng cường xuất khẩu gạo và nông sản sang Trung Quốc thông qua tuyến đường sắt Lào – Trung Quốc. [6]

ĐIỂM TIN

- Giá lúa tại ĐBSCL có xu hướng tương đương hoặc tăng so với tuần trước
- Trong tháng 3/2022, cả nước có khoảng 1.100 ha lúa, hoa màu bị ngập úng, thiệt hại; còn từ đầu năm 2022, diện tích lúa, hoa màu bị ngập úng, thiệt hại đã lên tới 3.836 ha
- Chính phủ dự định sẽ ưu tiên phát triển hệ thống đường cao tốc có ý nghĩa chiến lược của vùng ĐBSCL nhằm thúc đẩy hoạt động thương mại nông sản, trong đó có ngành hàng lúa gạo
- Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT, quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu gạo cả nước đạt 715 triệu USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2021

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt mức 6.950 đồng/kg, tương đương so với tuần trước. [1]

Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.393 đồng/kg, tương đương so với tuần trước. [1]

Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.500 đồng/kg, tăng 50 đồng/kg so với tuần trước. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

Theo thống kê của Tổng cục Phòng chống Thiên tai (Bộ Nông nghiệp và PTNT), trong tháng 3/2022, cả nước đã chịu ảnh hưởng của 04 trận mưa lớn, 11 trận dông lốc, sét, 10 trận động đất và 02 vụ sạt lở bờ sông. Thiên tai trong tháng 3 đã làm 4 người bị chết, 2 người bị thương; 10 nhà bị sập, 1.025 nhà bị hư hỏng, tốc mái; khoảng 1.100 ha lúa, hoa màu bị ngập úng, thiệt hại; 2 con gia súc, 452 con gia cầm bị chết. Tính từ đầu năm 2022 cho đến nay cả nước đã xảy ra 10/22 loại hình thiên tai trong đó 02 đợt rét đậm, rét hại; 7 trận mưa lớn; 16 vụ dông lốc; 3 vụ sạt lở bờ sông, 43 trận động đất. Thiên tai từ đầu năm đã làm 7 người bị chết, mất tích, 2 người bị thương; 13 nhà bị sập, 1.091 nhà bị hư hỏng, tốc mái; 3.836 ha lúa, hoa màu bị ngập úng, thiệt hại; 7.941 con gia súc, 802 gia cầm bị chết; 02 cầu tạm bị cuốn trôi, sạt lở 110m đường giao thông nội tỉnh, 1.040 m3 đất đá bị sạt lở. Thiệt hại về kinh tế ước khoảng 97 tỷ đồng. [2]

Do chưa phát triển dịch vụ logistics kết nối vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu nên khoảng 70% hàng hóa xuất khẩu vẫn phải chuyển về các cảng ở TP. HCM và cảng Cái Mép (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) bằng đường bộ, khiến các doanh nghiệp phải chịu chi phí vận tải cao hơn 10% – 40% tùy theo tuyến đường bộ, giá trị mới vẫn không được tạo ra ở khu vực này. Trong khi đó, vùng này hiện đóng góp khoảng 40% giá trị sản xuất nông nghiệp, trên 54% sản lượng lúa, 90% sản lượng gạo xuất khẩu, 65% sản lượng thủy sản và 70% sản lượng trái cây của cả nước. Tiềm năng xuất khẩu nông thủy sản của vùng hiện nay khoảng 10 - 11 tỷ USD/ năm, sẽ tiếp tục gia tăng nên nhu cầu phát triển ngành dịch vụ logistics với những dịch vụ chủ yếu như vận tải, kho hàng, kho lạnh bảo quản hàng hóa và các dịch vụ giá trị gia tăng hỗ trợ ngành hàng nông thủy sản, trái cây, lúa gạo của toàn vùng, càng bức bách. Do đó, Chính phủ dự định sẽ ưu tiên phát triển hệ thống đường cao tốc có ý nghĩa chiến lược của vùng. Theo Bộ Giao thông Vận tải, trong năm năm tới (2021 - 2025), tổng vốn đầu tư vào hạ tầng giao thông vùng tăng 96% so với kỳ trước đó (2016 - 2020), tức đạt 57.000 tỷ đồng so với 29.000 tỷ đồng của nhiệm kỳ trước. Hệ thống đường cao tốc là ưu tiên số 1 cho hạ tầng giao thông của vùng. Trước mắt, ngay trong thời gian từ nay đến 2025 sẽ triển khai đầu tư các tuyến cao tốc Cần Thơ – Cà Mau; Sóc Trăng – Châu Đốc – Cần Thơ – Trần Đề (khoảng 400km). Tuy nhiên, các chuyên gia xây dựng dự án cho rằng dự án phát triển đồng bộ trên quy mô vùng cần được xem xét. Và như vậy, cần bố trí 500.000 tỷ để đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đến 2030, trong đó ngân sách nhà nước khoảng 120.000 tỷ đồng và xã hội hóa 380.000 tỷ đồng. [3]

Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT, quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu gạo cả nước đạt 715 triệu USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2021. Dự báo, nhu cầu dự trữ lương thực của nhiều quốc gia trên thế giới vẫn tiếp tục tăng trong thời gian tới; cùng đó là gạo Việt Nam ngày càng khẳng định được ưu thế, uy tín trên thị trường quốc tế nên cơ hội tăng trưởng xuất khẩu cho ngành hàng gạo đang rất rộng mở. Tính chung quý I/2022, các thị trường truyền thống như Philippines, Malaysia, Trung Quốc vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt. Ngoài ra, thị trường Liên minh châu Âu (EU) cũng được các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu nhờ tận dụng lợi thế từ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA). Theo số liệu xuất nhập khẩu mới nhất của EU, tính từ ngày 1/9/2021 đến ngày 13/3/2022 của niên vụ 2021/2022 (1/9/2021-31/8/2022), EU đã nhập khẩu tổng cộng 622.065 tấn gạo xay xát (trong đó, nhập khẩu gạo Japonica 153.073 tấn và nhập khẩu gạo Indica 468.992 tấn), tăng khoảng 1,4% từ mức 616.695 tấn của cùng kỳ niên vụ 2020/2021. Trong khi đó, theo EVFTA, hiện EU cấp hạn ngạch cho gạo Việt Nam 80.000 tấn/năm với thuế suất 0%. Đây chưa phải là con số lớn, nên nếu gạo Việt được nâng tầm chất lượng, doanh nghiệp Việt Nam tận dụng hiệu quả được lợi thế từ EVFTA thì sản lượng gạo xuất sang EU sẽ còn tăng trưởng mạnh hơn nữa. Mục tiêu này hiện cũng đang được các doanh nghiệp trong ngành hàng lúa gạo tích cực triển khai thực hiện. [4]

Nguồn tham khảo Quốc tế:

[1]: https://www.agriculture.com/markets/newswire/asia-rice-indian-rates-ease-as-supplies-rise-vietnam-thai-rates-steady

[2]: https://www.khmertimeskh.com/501053884/more-than-413-million-earned-through-rice-exports-prior-to-end-of-q1/

[3]: http://www.xinhuanet.com/english/20220407/080fc377ae944922a8e94c4efe04c845/c.html

[4]: https://www.newsfirst.lk/2022/04/08/300000-mt-of-rice-to-be-imported/

[5]: https://macrohive.com/hive-explainers/fertilizer-prices-in-2022-how-will-they-affect-food-markets/

[6]: https://apps.fas.usda.gov/newgainapi/api/Report/DownloadReportByFileName?fileName=Grain%20and%20Feed%20Annual_Beijing_China%20-%20People%27s%20Republic%20of_CH2022-0041.pdf

Nguồn tham khảo trong nước:

[1]: Cộng tác viên tại ĐBSCL

[2]: Bộ Nông nghiệp và PTNT

[3]: http://varsi.vn/dich-vu/-can-mang-luoi-39con-duong-to-lua39-cho-dbscl--750.html

[4]: https://nhandan.vn/tin-tuc-kinh-te/don-thoi-co-tang-truong-xuat-khau-gao-692624/

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá tuần này (đồng/kg)	Thay đổi so với tuần trước (đồng/kg)
Cần Thơ	Các huyện	Lúa Jasmine khô	7100	0
	Các huyện	Lúa OM4218 khô	6600	0
	Các huyện	Lúa IR 50404 khô	6400	0
Sóc Trăng	Thạnh Trị	Đài thơm 8 khô	7000	50
	Thạnh Trị	Lúa RVT tươi	7100	100
	Thạnh Trị	Lúa RVT khô	8200	0
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa IR50404 khô	6100	-200
	Long Mỹ	Lúa OM 18 khô	6500	-100
	Long Mỹ	Lúa RVT khô	8000	0
Tiền Giang	Gò Công	Lúa IR50404 tươi	5800	-200
	Gò Công	Lúa IR50404 khô	6500	-100

Nguồn: CTV-Agroinfo





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn